TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/KDTM-ST
Ngày: 17/01/2025
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tiến

2. Bà Đặng Thị Thu

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Nhật Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Hoàng Việt Hà, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 46/2024/TLST-KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2024/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 12 năm 2024; Quyết định Hoãn phiên toà số: 153/2024/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ; đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Địa chỉ trụ sở: Tháp B, số 35 H, quận H, thành phố Hà Nội; đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh B - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bắc Quảng Bình; địa chỉ: Số 189 đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; người được ủy quyền lại: Ông Hà Đức T; Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý rủi ro; địa chỉ: Số 189 đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH SX - TM và DV Đ; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H - chức vụ: Giám đốc Công ty; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1976 và bà Hoàng Thị Mai T, sinh năm: 1979; cùng có địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ 2.

2. Ông Đ, sinh năm: 1971; địa chỉ: Đội 4 C, thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (B) tại đơn khởi kiện đề ngày 14/8/2024 bổ sung tại bản tự khai và trong các văn bản tố tụng cũng như tại phiên tòa trình bày:

Ngân hàng TMCP Đ và Công ty TNHH SX - TM và DV Đ đã ký kết các Hợp đồng tín dụng để vay vốn với tổng số tiền: 20.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng). Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh phục vụ sản xuất kinh doanh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/2928304/HĐTD ngày 23/11/2023. Trong quá trình sản xuất kinh doanh Công ty TNHH SX - TM và DV Đ rút vốn theo các Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.25/2023/2928304/HĐTD ngày 24/03/2023; số tiền vay 1.080.000.000 đồng; thời hạn vay 11 tháng; ngày giải ngân 24/03/2023; ngày đáo hạn 23/02/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 10,7%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 1.080.000.000 đồng vào ngày 24/03/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.26/2023/2928304/HĐTD ngày 28/03/2023; số tiền vay 1.000.000.000 đồng; thời hạn vay 11 tháng; ngày giải ngân 28/03/2023; ngày đáo hạn 28/02/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 10,7%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 1.000.000.000 đồng vào ngày 28/03/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.27/2023/2928304/HĐTD ngày 19/04/2023; số tiền vay 850.000.000 đồng; thời hạn vay 11 tháng; ngày giải ngân 19/04/2023; ngày đáo hạn 19/03/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 10,4%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đ đã rút số tiền 850.000.000 đồng vào ngày 19/04/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.28/2023/2928304/HĐTD ngày 26/04/2023; số tiền vay 589.000.000 đồng; thời hạn vay 11 tháng; ngày giải ngân 26/04/2023; ngày đáo hạn 26/03/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 10,4%/năm; lãi suất nợ

quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 589.000.000 đồng vào ngày 26/04/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.29/2023/2928304/HĐTD ngày 08/05/2023; số tiền vay 440.000.000 đồng; thời hạn vay 11 tháng; ngày giải ngân 08/05/2023; ngày đáo hạn 08/04/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 10,4%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 440.000.000 đồng vào ngày 08/05/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.30/2023/2928304/HĐTD ngày 10/05/2023; số tiền vay 645.000.000 đồng; thời hạn vay 11 tháng; ngày giải ngân 10/05/2023; ngày đáo hạn 10/04/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 10,4%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 645.000.000 đồng vào ngày 10/05/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.31/2023/2928304/HĐTD ngày 17/05/2023; số tiền vay 1.500.000.000 đồng; thời hạn vay 11 tháng; ngày giải ngân 17/05/2023; ngày đáo hạn 17/04/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 9,25%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 1.500.000.000 đồng vào ngày 17/05/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.32/2023/2928304/HĐTD ngày 19/05/2023; số tiền vay 500.000.000 đồng; thời hạn vay 11 tháng; ngày giải ngân 19/05/2023; ngày đáo hạn 19/04/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 9,25%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 500.000.000 đồng vào ngày 19/05/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.33/2023/2928304/HĐTD ngày 24/05/2023; số tiền vay 650.000.000 đồng; thời hạn vay 11 tháng; ngày giải ngân 24/05/2023; ngày đáo hạn 24/04/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 9,25%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 650.000.000 đồng vào ngày 24/05/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.34/2023/2928304/HĐTD ngày 31/05/2023; số tiền vay 700.000.000 đồng; thời hạn vay 11 tháng; ngày giải ngân 31/05/2023; ngày đáo hạn 29/04/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 8,95%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 700.000.000 đồng vào ngày 31/05/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.35/2023/2928304/HĐTD ngày 14/06/2023; số tiền vay 1.000.000.000 đồng; thời hạn vay 11 tháng; ngày giải ngân 14/06/2023; ngày đáo hạn 14/05/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 8,95%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 1.000.000.000 đồng vào ngày 14/06/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.36/2023/2928304/HĐTD ngày 16/06/2023; số tiền vay 700.000.000 đồng; thời hạn vay 11 tháng; ngày giải ngân 16/06/2023; ngày đáo hạn 16/05/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 8,95%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 700.000.000 đồng vào ngày 16/06/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.37/2023/2928304/HĐTD ngày 20/06/2023; số tiền vay 1.200.000.000 đồng; thời hạn vay 11 tháng; ngày giải ngân 20/06/2023; ngày đáo hạn 20/05/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 8,95%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 1.200.000.000 đồng vào ngày 20/06/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.38/2023/2928304/HĐTD ngày 21/06/2023; số tiền vay 1.000.000.000 đồng; thời hạn vay 11 tháng; ngày giải ngân 21/06/2023; ngày đáo hạn 21/05/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 8,95%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 1.000.000.000 đồng vào ngày 21/06/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.44/2023/2928304/HĐTD ngày 12/07/2023; số tiền vay 2.000.000.000 đồng; thời hạn vay 07 tháng; ngày giải ngân 12/07/2023; ngày đáo hạn 15/02/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 8,45%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền

lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 2.000.000.000 đồng vào ngày 12/07/2023.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01/2024/2928304/HĐTD ngày 29/01/2024; số tiền vay 1.200.000.000 đồng; thời hạn vay 07 tháng; ngày giải ngân 29/01/2024; ngày đáo hạn 29/08/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 6,85%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 1.200.000.000 đồng vào ngày 29/01/2024.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.01/2024/2928304/HĐTD ngày 06/02/2024; số tiền vay 531.000.000 đồng; thời hạn vay 07 tháng; ngày giải ngân 06/02/2024; ngày đáo hạn 06/09/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 6,85%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 531.000.000 đồng vào ngày 06/02/2024.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.02/2024/2928304/HĐTD ngày 20/02/2024; số tiền vay 500.000.000 đồng; thời hạn vay 07 tháng; ngày giải ngân 20/02/2024; ngày đáo hạn 20/09/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 6,85%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 500.000.000 đồng vào ngày 20/02/2024.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.03/2024/2928304/HĐTD ngày 21/02/2024; số tiền vay 700.000.000 đồng; thời hạn vay 225 ngày; ngày giải ngân 21/02/2024; ngày đáo hạn 03/10/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 6,85%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 700.000.000 đồng vào ngày 21/02/2024.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.04/2024/2928304/HĐTD ngày 28/02/2024; số tiền vay 1.400.000.000 đồng; thời hạn vay 225 ngày; ngày giải ngân 28/02/2024; ngày đáo hạn 10/10/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 6,85%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 1.400.000.000 đồng vào ngày 28/02/2024.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.05/2024/2928304/HĐTD ngày 01/03/2024; số tiền vay 450.000.000 đồng; thời hạn vay 07 tháng; ngày giải ngân 01/03/2024;

ngày đáo hạn 01/10/2024; lãi suất vay trong hạn cố định 6,85%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả) 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Tiền lãi được trả định kỳ hàng quý, không muộn hơn ngày 25 của tháng cuối quý. Công ty SX -TM và DV Đđã rút số tiền 450.000.000 đồng vào ngày 01/03/2024. Tổng số tiền mà Ngân hàng TMCP Đ cho Công ty TNHH SX - TM và DV Đrút vốn vay là: 18.635.000.000 đồng. Trong thời gian vay vốn thì Công ty TNHH SX - TM và DV Đcó trả cho Ngân hàng tiền lãi và tổng số tiền gốc là: 2.015.569.918 đồng. Đến ngày 24/02/2024 thì công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 17/01/2024 Công ty TNHH SX - TM và DV Đcòn nợ Ngân hàng TMCP Đ tiền gốc là 16.619.430.082 đồng.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của mình, Công ty TNHH SX - TM và DV Đđã sử dụng các tài sản bảo đảm như sau:

- Quyền sử dụng đất của bên thế chấp tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 30; địa chỉ: Thôn H, Xã Quảng H, huyện Q, Tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 600488, số vào sổ cấp GCN: CS02715 do Sở tài Nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/06/2021 mang tên Ông Nguyễn Thanh H và Bà Hoàng Thị Mai T. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/2928304/HĐBĐ ngày 30/07/2021.

- Quyền sử dụng đất của bên thế chấp tại thửa đất số 511, tờ bản đồ số 3; địa chỉ: Tổ dân phố C, Phường Quảng P, Thị xã B, Tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 132287, số vào sổ cấp GCN: CH01198 do UBND thị xã B cấp ngày 13/06/2016 mang tên Ông Nguyễn Thanh H và Bà Hoàng Thị Mai T. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2021/2928304/HĐBĐ ngày 04/08/2021.

- Quyền sử dụng đất của bên thế chấp tại thửa đất số 512, tờ bản đồ số 3; Tổ dân phố cầu, Phường Quảng P, Thị xã B, Tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 132288, số vào sổ cấp GCN: CH01199 do UBND thị xã B cấp ngày 13/06/2016 mang tên Ông Nguyễn Thanh H và Bà Hoàng Thị Mai T. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/2021/2928304/HĐBĐ ngày 04/08/2021.

- Quyền sử dụng đất của bên thế chấp và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 358, tờ bản đồ số 3; địa chỉ: Tổ dân phố C, Phường Quảng P, Thị xã B, Tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 083417, số vào sổ cấp GCN: CH01199 do UBND thị xã B cấp ngày 25/02/2016 mang tên Ông Nguyễn Thanh H và Bà Hoàng Thị Mai T. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 04/2021/2928304/HĐBĐ ngày 06/08/2021.

Các Hợp đồng thế chấp giữa Công ty TNHH SX - TM và DV Đvới B đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Trong quá trình quan hệ tín dụng tại B Quảng Bình, Công ty TNHH SX- TM và DV Đđã không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại các Hợp đồng tín dụng đã ký với B và để phát sinh nợ quá hạn với tổng dư nợ tính đến hết ngày 17/01/2025 là: 18.721.557.225 VND (trong đó: Dư nợ gốc: 16.619.430.082 VND; dư nợ lãi trong hạn: 1.541.126.414 VND; dư nợ lãi quá hạn: 489.406.078 VND; lãi chậm trả: 71.594.651 VND).

- Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu:

1. Buộc Công ty TNHH SX - TM và DV Đthanh toán cho B số tiền nợ tính đến ngày 17/01/2025 là: 18.721.557.225 đồng (trong đó: Dư nợ gốc: 16.619.430.082 đồng; dư nợ lãi trong hạn: 1.541.126.414 đồng; dư nợ lãi quá hạn: 489.406.078 VND; lãi chậm trả: 71.594.651 đồng).

2. Buộc Công ty TNHH SX - TM và DV Đthanh toán số tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Công ty TNHH SX - TM và DV Đvới B từ ngày 18/01/2025 cho đến ngày Công ty SX -TM và DV Đtrả nợ xong cho B.

3. Trường hợp Công ty TNHH SX - TM và DV Đkhông thanh toán hoặc thanh toán không đúng và đầy đủ các khoản nợ nêu trên thì B đề nghị toà án tuyên xử lý các tài sản bảo đảm đã thế chấp nêu trên để thu hồi nợ vay. B được quyền chủ động hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại và xử lý các tài sản thế chấp nói trên để thanh toán cho nghĩa vụ của Công ty SX -TM và DV Đđối với B.

4. Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì Công ty SX -TM và DV Đvẫn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho B.

* Đối với bị đơn:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa án theo thời gian quy định. Vì vậy tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản). Qua xác minh tại Tổ dân phố M, phường Q và Công an phường Q, thì hiện nay Công ty SX -TM và DV Đvẫn đóng tại địa chỉ mà Ngân hàng đã cung cấp, hiện ông Nguyễn Thanh H, giám đốc Công ty Đvẫn có mặt tại địa phương, và có hộ khẩu tại nơi đăng ký HKTT là Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo luật định không có kết quả. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định để đưa vụ án ra xét xử.

Ngày 04/11/2024, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới gửi Công văn số 2291/2024/CV-TA đến Cục quản lý xuất nhập cảnh cảnh - Bộ Công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh đối với Ông H và Bà T. Ngày 13/12/2024, Tòa án nhận công văn số 3318/QLXNC-P5 ngày 09/12/2024 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công An trả lời: Bà T xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần đây nhất xuất cảnh ngày 30/10/2019 và nhập cảnh về Việt Nam ngày 03/11/2019. Đối với Ông Nguyễn Thanh H thì không có thông tin xuất nhập cảnh.

Tại phiên toà đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ trình bày yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về việc thụ lý vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, nguyên đơn và bị đơn có cùng thoả thuận có tranh chấp thì Toà án nơi ký kết hợp đồng thụ lý địa giải quyết nên Tòa án thành phố Đồng Hới thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, tiến hành xác minh sự có mặt của bị đơn, lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, mở phiên họp công khai chứng cứ, tiến hành niêm yết các thông báo và quyết định của Tòa án.

Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án được thụ lý ngày 23/10/2024, ngày 11/12/2024 Thẩm phán ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nguyên cứu theo đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật từ thủ tục bắt đầu phiên tòa đến phần xét hỏi, tranh luận theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng tại các phiên họp, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn Công ty SX -TM và DV Đdo ông Nguyễn Thanh H Giám đốc đại diện, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Bị đơn đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 227 BLTTDS vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả theo Hợp đồng đã ký kết. Đồng thời, tiếp tục phải trả số tiền gốc, tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại hợp đồng sau thời điểm xét xử cho đến khi trả hết nợ gốc.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp phát sinh từ quan hệ Hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35; điểm g Khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, Hiện nay mặc dù Công ty SX -TM và DV Đức Ngọc, địa diện theo pháp luật là ông Nguyễn Thanh H vẫn có hộ khẩu thường trú tại nơi đăng ký, và có mặt tại địa phương theo biên bản xác minh ngày 22/11/2024 của tổ dân phố M và Công an phường Q, các lần triệu tập của toà án ông H, bà Thuỷ đều vắng mặt. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2024/QĐXXST-KDTM ngày 11/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Ngày 26/12 ông Nguyễn Thanh H, bà Hoàng Thị Mai T, ông Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 153/2021/QĐST-DS ngày 26/12/2024 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 17/01/2025 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng Dân sự. Nhưng phía bị đơn, người có liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/2928304/HĐTD ngày 23/11/2023 và các Hợp đồng tín dụng cụ thể số: 01.25/2023/2928304/HĐTD ngày 24/03/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.26/2023/2928304/HĐTD ngày 28/03/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.27/2023/2928304/HĐTD ngày 19/04/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.28/2023/2928304/HĐTD ngày 26/04/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.29/2023/2928304/HĐTD ngày

08/05/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.30/2023/2928304/HĐTD ngày 10/05/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.31/2023/2928304/HĐTD ngày 17/05/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.32/2023/2928304/HĐTD ngày 19/05/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.33/2023/2928304/HĐTD ngày 24/05/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.34/2023/2928304/HĐTD ngày 31/05/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.35/2023/2928304/HĐTD ngày 14/06/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.36/2023/2928304/HĐTD ngày 16/06/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.37/2023/2928304/HĐTD ngày 20/06/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.38/2023/2928304/HĐTD ngày 21/06/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.44/2023/2928304/HĐTD ngày 12/07/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01/2024/2928304/HĐTD ngày 29/01/2024; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.01/2024/2928304/HĐTD ngày 06/02/2024; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.02/2024/2928304/HĐTD ngày 20/02/2024; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.03/2024/2928304/HĐTD ngày 21/02/2024; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.04/2024/2928304/HĐTD ngày 28/02/2024; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.05/2024/2928304/HĐTD ngày 01/03/2024;

[2.2] . Quá trình thực hiện Hợp đồng Công ty SX -TM và DV Đđã không thực hiện và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Sau khi ký kết Hợp đồng. Kể từ khi khoản vay bị chuyển qua nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để Công ty SX -TM và DV Đthực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không có kết quả, Công ty SX -TM và DV Đkhông thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình thì tính đến ngày 17/01/2025 Công ty SX -TM và DV Đcòn nợ cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình tổng số tiền là: 18.721.557.225 đồng (Trong đó: Dư nợ gốc: 16.619.430.082 đồng; dư nợ lãi trong hạn: 1.541.126.414 đồng; dư nợ lãi quá hạn: 489.406.078 VND; lãi chậm trả: 71.594.651 đồng).

2. Buộc Công ty TNHH SX - TM và DV Đthanh toán số tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Công ty TNHH SX - TM và DV Đvới B từ ngày 18/01/2025 cho đến ngày Công ty SX -TM và DV Đtrả nợ xong cho B.

3. Trường hợp Công ty TNHH SX - TM và Dịch vụ Đkhông thanh toán hoặc thanh toán không đúng và đầy đủ các khoản nợ nêu trên thì B đề nghị toà án tuyên xử lý các tài sản bảo đảm đã thế chấp nêu trên để thu hồi nợ vay. B được quyền chủ động hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại và xử lý các tài sản thế chấp nói trên để thanh toán cho nghĩa vụ của Công ty SX -TM và DV Đđối với B.

4. Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì Công ty SX -TM và DV Đvẫn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho B là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí KDTM:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí KDTM sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35; Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí.

- Áp dụng các Điều 116, 117,119, 299, 317, 319, 320, khoản 7 Điều 323, 385, 398, 401, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Điều 7, 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử**:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ:

1.1 Buộc Công ty SX -TM và DV Đphải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến ngày 17/01/2025 tổng số tiền là: 18.721.557.225 đồng (trong đó: Dư nợ gốc: 16.619.430.082 đồng; dư nợ lãi trong hạn: 1.541.126.414 đồng; dư nợ lãi quá hạn: 489.406.078 VND; lãi chậm trả: 71.594.651 đồng).

1.2. Buộc Công ty TNHH SX - TM và DV Đthanh toán số tiền gốc, tiền lãi và phí phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Công ty TNHH SX - TM và DV Đvới B từ ngày 18/01/2025 cho đến ngày Công ty SX - TM và DV Đtrả nợ xong cho B.

1.3. Trường hợp Công ty TNHH SX - TM và DV Đkhông thanh toán hoặc thanh toán không đúng và đầy đủ các khoản nợ nêu trên thì B đề nghị toà án tuyên xử lý các tài sản bảo đảm đã thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất của bên thế chấp tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 30; địa chỉ: Thôn H, Xã Quảng H, huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 600488, số vào sổ cấp GCN: CS02715 do Sở tài Nguyên và Môi trường tỉnh

Quảng Bình cấp ngày 14/06/2021 mang tên Ông Nguyễn Thanh H và Bà Hoàng Thị Mai T. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/2928304/HĐBĐ ngày 30/07/2021.

- Quyền sử dụng đất của bên thế chấp tại thửa đất số 511, tờ bản đồ số 3; địa chỉ: Tổ dân phố cầu, Phường Quảng Phong, Thị xã B, Tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 132287, số vào sổ cấp GCN: CH01198 do UBND thị xã B cấp ngày 13/06/2016 mang tên Ông Nguyễn Thanh H và Bà Hoàng Thị Mai T. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2021/2928304/HĐBĐ ngày 04/08/2021.

- Quyền sử dụng đất của bên thế chấp tại thửa đất số 512, tờ bản đồ số 3; Tổ dân phố cầu, Phường Quảng Phong, Thị xã B, Tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 132288, số vào sổ cấp GCN: CH01199 do UBND thị xã B cấp ngày 13/06/2016 mang tên Ông Nguyễn Thanh H và Bà Hoàng Thị Mai T. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/2021/2928304/HĐBĐ ngày 04/08/2021.

- Quyền sử dụng đất của bên thế chấp và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 358, tờ bản đồ số 3; địa chỉ: Tổ dân phố cầu, Phường Quảng Phong, Thị xã B, Tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 083417, số vào sổ cấp GCN: CH01199 do UBND thị xã B cấp ngày 25/02/2016 mang tên Ông Nguyễn Thanh H và Bà Hoàng Thị Mai T. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 04/2021/2928304/HĐBĐ ngày 06/08/2021.

Các Hợp đồng thế chấp giữa Công ty TNHH SX - TM và DV Đvới B đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định để thu hồi nợ vay. B được quyền chủ động hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại và xử lý các tài sản thế chấp nói trên để thanh toán cho nghĩa vụ của Công ty SX -TM và DV Đđối với B.

1.4. Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì Công ty SX -TM và DV Đvẫn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho B.

Kể từ ngày 18/01/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng ông Công ty SX -TM và DV Đcòn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/2928304/HĐTD ngày 23/11/2023 và các Hợp đồng tín dụng cụ thể số: 01.25/2023/2928304/HĐTD ngày 24/03/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.26/2023/2928304/HĐTD ngày 28/03/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.27/2023/2928304/HĐTD ngày 19/04/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.28/2023/2928304/HĐTD ngày 26/04/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số

01.29/2023/2928304/HĐTD ngày 08/05/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.30/2023/2928304/HĐTD ngày 10/05/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.31/2023/2928304/HĐTD ngày 17/05/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.32/2023/2928304/HĐTD ngày 19/05/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.33/2023/2928304/HĐTD ngày 24/05/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.34/2023/2928304/HĐTD ngày 31/05/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.35/2023/2928304/HĐTD ngày 14/06/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.36/2023/2928304/HĐTD ngày 16/06/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.37/2023/2928304/HĐTD ngày 20/06/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.38/2023/2928304/HĐTD ngày 21/06/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.44/2023/2928304/HĐTD ngày 12/07/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01/2024/2928304/HĐTD ngày 29/01/2024; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.01/2024/2928304/HĐTD ngày 06/02/2024; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.02/2024/2928304/HĐTD ngày 20/02/2024; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.03/2024/2928304/HĐTD ngày 21/02/2024; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.04/2024/2928304/HĐTD ngày 28/02/2024; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.05/2024/2928304/HĐTD ngày 01/03/2024 mà các bên đã ký kết.

2. Án phí KDTM:

Bị đơn Công ty SX -TM và DV Đphải chịu án phí KDTM sơ thẩm số tiền là 126.721.557 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 62.852.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Toà án ký hiệu: BLTU/23 số: 0001423 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ